



Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020



Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
Thông tin về Công ty

**Giấy phép thành lập
và hoạt động số**

59/GP-NHNN

ngày 18 tháng 6 năm 2018

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty tài chính số 59/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp thay thế cho Giấy phép thành lập và hoạt động công ty tài chính số 142/GP-NHNN và có thời hạn 50 năm kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2008.

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0102766770

ngày 2 tháng 6 năm 2008

Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 30 tháng 12 năm 2019.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đức Phương
Ông Hồ Minh Tâm
Ông Nguyễn Chí Hiếu
Ông Phạm Hải Âu
Ông Nguyễn Quang Tuấn

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
(từ ngày 29/1/2021)
Thành viên
(đến ngày 17/6/2020)
Thành viên độc lập

Bà Hà Hải Yến

Ông Nguyễn Lâm Trung Anh

Ban Kiểm soát

Ông Trần Việt Phương
Ông Trần Hồng Giang
Bà Phạm Lê Lạc Thu

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

**Ban Điều hành
và Kế toán trưởng**

Ông Hồ Minh Tâm
Bà Vũ Thục Quyên
Ông Lê Phương Hải
Ông Huỳnh Lê Khanh
Bà Trần Thị Vân Anh

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Phòng kế toán
(từ ngày 8/1/2021)
Trưởng phòng kế toán
(từ ngày 8/4/2020 đến ngày 10/1/2021)
Trưởng phòng kế toán
(đến ngày 7/4/2020)

Ông Lê Hùng Cường

Bà Trần Thu Hồng

Trụ sở đăng ký

Tầng 17, Tòa nhà Mipec Tower
Số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt **Báo cáo của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Theo ý kiến của Ban Điều hành Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 72 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Điều hành Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Điều hành Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Điều hành,


Hồ Minh Tâm
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2021

C.T.V.
GY
HỮU HẠN
G
T.P. HÀ



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Công ty phê duyệt phát hành ngày 26 tháng 3 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 72.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-02-00124-21-1



Wang Toon Kim
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0557-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Phạm Thị Thùy Linh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3065-2019-007-1

CO
CH N
K
TU

	Thuyết minh	31/12/2020 VND	31/12/2019 VND	
A	TÀI SẢN			
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”)	4	97.617.895	350.908.227
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác	5	341.301.082.053	195.556.328.174
1	Tiền gửi tại các TCTD khác		341.301.082.053	195.556.328.174
VI	Cho vay khách hàng		2.920.781.162.352	1.811.989.634.691
1	Cho vay khách hàng	6	3.024.737.532.515	1.860.112.759.293
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	7	(103.956.370.163)	(48.123.124.602)
VIII	Chứng khoán đầu tư	8	1.177.129.862.349	710.682.146.979
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		925.230.633.291	445.768.917.921
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		281.201.720.930	285.201.720.930
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(29.302.491.872)	(20.288.491.872)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	9	2.759.790.700	4.199.681.500
4	Đầu tư dài hạn khác		14.509.062.700	14.509.062.700
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(11.749.272.000)	(10.309.381.200)
X	Tài sản cố định		45.074.687.933	44.890.736.629
1	Tài sản cố định hữu hình	10	9.681.042.516	7.660.144.278
a	Nguyên giá		22.807.847.747	17.525.898.919
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(13.126.805.231)	(9.865.754.641)
3	Tài sản cố định vô hình	11	35.393.645.417	37.230.592.351
a	Nguyên giá		55.861.432.115	49.867.145.350
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(20.467.786.698)	(12.636.552.999)
XII	Tài sản Có khác	12	648.596.018.085	477.715.402.917
1	Các khoản phải thu		49.253.250.583	42.875.177.751
2	Các khoản lãi, phí phải thu		157.414.313.017	94.051.011.297
4	Tài sản Có khác		459.238.712.299	343.580.260.566
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(17.310.257.814)	(2.791.046.697)
TỔNG TÀI SẢN			5.135.740.221.367	3.245.384.839.117

	Thuyết minh	31/12/2020 VND	31/12/2019 VND	
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
	NỢ PHẢI TRẢ			
I	Tiền gửi và vay các TCTD khác	13	1.367.937.213.750	812.406.000.000
1	Tiền gửi của các TCTD khác		675.000.000.000	450.000.000.000
2	Vay các TCTD khác		692.937.213.750	362.406.000.000
II	Tiền gửi của khách hàng	14	30.900.000.000	4.115.856.618
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư (“UTĐT”), cho vay TCTD chịu rủi ro	15	108.265.450.530	134.762.929.790
VI	Phát hành giấy tờ có giá	16	2.636.000.000.000	1.422.100.000.000
VII	Các khoản nợ khác	17	238.100.684.152	146.575.962.196
1	Các khoản lãi, phí phải trả		126.665.238.447	85.895.263.958
3	Các khoản phải trả và công nợ khác		111.435.445.705	60.680.698.238
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		4.381.203.348.432	2.519.960.748.604
	VỐN CHỦ SỞ HỮU			
VI	Vốn và các quỹ	19	754.536.872.935	725.424.090.513
1	Vốn		687.872.140.000	687.872.140.000
a	Vốn điều lệ		687.872.140.000	687.872.140.000
2	Các quỹ của tổ chức tín dụng		33.577.268.422	30.927.480.361
5	Lợi nhuận chưa phân phối		33.087.464.513	6.624.470.152
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		754.536.872.935	725.424.090.513
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.135.740.221.367	3.245.384.839.117

31/12/2020
VND

31/12/2019
VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I	NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	33	1.724.284.005.142	846.564.845.856
3	Cam kết cho vay không hủy ngang		1.318.491.406.342	773.145.845.856
5	Bảo lãnh khác		53.419.000.000	3.419.000.000
6	Các cam kết khác		352.373.598.800	70.000.000.000

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Người lập:


Lại Ngọc Linh
Kế toán

Người duyệt:


Trần Thị Vân Anh
Phụ trách Phòng Kế toán




Hồ Minh Tâm
Tổng Giám đốc



		Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	20	932.692.651.323	420.429.022.677
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	21	(236.582.666.089)	(135.311.509.325)
I	Thu nhập lãi thuần		696.109.985.234	285.117.513.352
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		160.700.866.816	88.597.773.907
4	Chi phí hoạt động dịch vụ		(64.456.954.687)	(19.868.126.100)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	22	96.243.912.129	68.729.647.807
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	23	1.090.197.367	1.275.238.321
IV	Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	24	-	(7.527.976.378)
V	Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	25	(2.316.790.555)	(590.376.130)
5	Thu nhập từ hoạt động khác		8.906.883.813	5.828.788.708
6	Chi phí hoạt động khác		(16.876.975.505)	(14.664.857.888)
VI	Lỗ thuần từ hoạt động khác	26	(7.970.091.692)	(8.836.069.180)
VIII	Chi phí hoạt động	27	(376.741.065.040)	(241.412.973.357)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		406.416.147.443	96.755.004.435
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	28	(373.803.365.021)	(82.327.720.228)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		32.612.782.422	14.427.284.207
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành		-	-
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	29	-	-
XIII	Lợi nhuận sau thuế		32.612.782.422	14.427.284.207
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	30	401	161

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Người lập:


Lại Ngọc Linh
Kế toán

Người duyệt:


Trần Thị Vân Anh
Phụ trách Phòng Kế toán


Hồ Minh Tâm
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	905.884.554.652	361.282.928.734
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(195.812.691.600)	(61.299.265.953)
03 Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ đã trả	59.678.467.080	68.729.647.807
04 Chênh lệch số tiền thực thu/(chi) từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và chứng khoán	253.646.812	(6.843.114.187)
05 Chi phí khác đã trả	(8.430.091.692)	(9.329.887.362)
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	460.000.000	492.000.000
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(338.824.777.716)	(227.714.432.413)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	423.209.107.536	125.317.876.626
Những thay đổi về tài sản hoạt động	(2.072.549.132.617)	(1.399.295.515.542)
10 (Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(475.461.715.370)	173.549.312.913
11 Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	1.127.763.000
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(1.164.624.773.222)	(1.401.442.869.433)
13 Sử dụng dự phòng để bù đắp các khoản tổn thất	(310.426.119.460)	(34.971.248.115)
14 Tăng về tài sản hoạt động khác	(122.036.524.565)	(137.558.473.907)
Những thay đổi về nợ hoạt động	1.806.203.074.471	1.045.096.566.803
16 Tăng tiền gửi, tiền vay các TCTD khác	555.531.213.750	226.440.709.285
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	26.784.143.382	15.856.618
18 Tăng phát hành giấy tờ có giá	1.213.900.000.000	1.120.100.000.000
19 Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(26.497.479.260)	(299.995.645.896)
21 Tăng/(giảm) khác về nợ hoạt động	38.792.901.499	(147.685.651)
22 Chi từ các quỹ của TCTD	(2.307.704.900)	(1.316.667.553)
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	156.863.049.390	(228.881.072.113)

	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01 Mua sắm tài sản cố định	(11.356.885.843)	(5.083.767.868)
02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	1.818.182
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(11.356.885.843)	(5.081.949.686)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
01 Tăng vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu	-	18.890.460.000
04 Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(14.700.000)	-
III Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(14.700.000)	18.890.460.000
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	145.491.463.547	(215.072.561.799)
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	195.907.236.401	410.979.798.200
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (Thuyết minh 31)	341.398.699.948	195.907.236.401

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Người lập:


 Lai Ngọc Linh
 Kế toán

Người duyệt:


 Trần Thị Vân Anh
 Phụ trách Phòng Kế toán


 Hồ Minh Tâm
 Tổng Giám đốc

